

Số: /KH-THPTHB

Hoành Bồ, ngày 14 tháng 4 năm 2026

**KẾ HOẠCH**  
**Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo**  
**và chuyển đổi số năm 2026**

Căn cứ Kế hoạch số 36-KH/TU ngày 25/02/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và Quyết định số 204-QĐ/TW ngày 29/11/2024 của Ban Bí thư phê duyệt Đề án chuyển đổi số trong các cơ quan đảng năm 2026; Kế hoạch số 41-KH/ĐU ngày 09/3/2026 của Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh về tuyên truyền, quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị và Quyết định số 204-QĐ/TW ngày 29/11/2024 của Ban Bí thư; Kế hoạch số 108/KH-UBND ngày 13/3/2026 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị năm 2026;

Thực hiện Kế hoạch số 1030/KH-SGDĐT ngày 02/4/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số ngành Giáo dục năm 2026, Trường THPT Hoành Bồ ban hành Kế hoạch phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2026, cụ thể như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

- Cụ thể hóa các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của Trung ương, của tỉnh, của ngành Giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của Trường THPT Hoành Bồ.

- Tạo chuyển biến rõ nét trong nhận thức và hành động của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh về vai trò của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong quản lý, dạy học và học tập.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo, học liệu số và các nền tảng số trong quản trị nhà trường, đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

- Từng bước xây dựng môi trường giáo dục số đồng bộ, an toàn, hiệu quả; nâng cao chất lượng dữ liệu, chất lượng nguồn nhân lực số và hiệu quả quản trị nhà trường, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục trong giai đoạn hiện nay.

**2. Yêu cầu**

- Việc triển khai Kế hoạch phải bám sát các văn bản chỉ đạo của cấp trên, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, điều kiện thực tế của nhà trường; bảo đảm thiết thực, khả thi, hiệu quả, tránh hình thức.

- Các nhiệm vụ, giải pháp phải được xác định cụ thể, gắn với lộ trình thực hiện, phân công trách nhiệm rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ sản phẩm, rõ kết quả.

- Phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu, của các tổ chức, bộ phận, cá nhân trong tổ chức thực hiện; tăng cường phối hợp, kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện.

- Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số với nâng cao chất lượng giáo dục, thực hành tiết kiệm, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị và các nguồn lực của nhà trường.

## **II. MỤC TIÊU**

### **1. Mục tiêu chung**

Đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong nhà trường theo hướng đồng bộ, thiết thực, hiệu quả; đổi mới quản trị, dạy học, kiểm tra đánh giá và các hoạt động giáo dục.

Phát triển dữ liệu số, học liệu số, nâng cao năng lực số cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh; từng bước xây dựng mô hình trường học số mở, thông minh và an toàn, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

### **2. Mục tiêu cụ thể**

#### **2.1. Phát triển dữ liệu số trong nhà trường**

Cập nhật, quản lý và khai thác hiệu quả dữ liệu của nhà trường bảo đảm đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung; thực hiện đồng bộ, liên thông với cơ sở dữ liệu ngành giáo dục, dữ liệu dùng chung của tỉnh và các hệ thống liên quan theo quy định.

Phấn đấu 100% thông tin học sinh, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, dữ liệu về trường lớp, cơ sở vật chất, kết quả giáo dục và các dữ liệu liên quan được cập nhật đầy đủ, chính xác, kịp thời trên các hệ thống quản lý, phục vụ hiệu quả công tác quản trị nhà trường và dạy học.

#### **2.2. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ và chuyển đổi số trong quản lý, quản trị nhà trường**

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong quản lý, điều hành và tổ chức các hoạt động giáo dục của nhà trường; từng bước số hóa hồ sơ, quy trình công việc, nâng cao hiệu quả quản trị, giảm thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cho giáo viên, học sinh và phụ huynh.

Phấn đấu 100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên sử dụng hiệu quả các hệ thống số trong xử lý công việc; triển khai đồng bộ sổ điểm điện tử, học bạ số, chữ ký số, thanh toán không dùng tiền mặt và các dịch vụ trực tuyến phục vụ công tác dạy học và quản lý nhà trường.

#### **2.3. Phát triển khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo trong dạy học**

- 100% các môn học/hoạt động giáo dục thực hiện các phương pháp dạy học tích cực, kiểm tra, đánh giá trực tuyến trên nền tảng số, nền tảng LMS/OLM.

- Tiếp tục triển khai dạy học trực tuyến, đảm bảo tỉ trọng nội dung chương trình trung bình đạt tối thiểu 10%.

- Các bộ môn Toán, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Tin học và Công thực hiện hiệu quả hoạt động nghiên cứu STEM, dạy học STEM; có sản phẩm tham gia cuộc thi khoa học kỹ thuật cấp cơ sở, cấp cụm.

- 100% giáo viên sử dụng AI để hỗ trợ giảng dạy và đánh giá học sinh; trên trên 40% giáo viên có thể thiết kế nội dung dạy học dựa trên AI, tích hợp AI trong bài giảng số.

#### **2.4. Phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực số**

Tập trung bồi dưỡng, nâng cao năng lực số, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và trí tuệ nhân tạo cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh; đáp ứng yêu cầu đổi mới quản trị nhà trường, đổi mới phương pháp dạy học và học tập trong giai đoạn hiện nay.

Phần đầu 100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ và trí tuệ nhân tạo; học sinh được trang bị kiến thức, kỹ năng số cần thiết, từng bước hình thành năng lực học tập, làm việc an toàn, hiệu quả trên môi trường số.

### **2.5. Đẩy mạnh phong trào đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong nhà trường**

Đẩy mạnh phong trào thi đua, tạo chuyển biến rõ nét trong nhận thức và hành động của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số giáo dục<sup>1</sup>; khuyến khích tinh thần chủ động học tập, sáng tạo, ứng dụng công nghệ vào quản lý, dạy học và học tập<sup>2</sup>.

Phần đầu hằng năm có sáng kiến, giải pháp được công nhận cấp cơ sở, trong đó có sáng kiến được công nhận cấp tỉnh, ưu tiên các sáng kiến gắn với ứng dụng chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo trong quản lý và giảng dạy; đồng thời duy trì, nâng cao chất lượng các tiêu chí đánh giá mức độ chuyển đổi số của nhà trường<sup>3</sup>.

### **2.6. Rà soát, nâng cấp hạ tầng số và thiết bị công nghệ thông tin**

Tiếp tục rà soát, bổ sung, nâng cấp hạ tầng số, trang thiết bị công nghệ thông tin và các điều kiện bảo đảm phục vụ công tác quản lý, dạy học và triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số trong nhà trường.

Phần đầu sử dụng hiệu quả các phòng học, phòng chức năng, hệ thống mạng, đường truyền Internet, thiết bị công nghệ thông tin hiện có; đồng thời chủ động tham mưu, đề xuất cấp trên quan tâm đầu tư, bổ sung, nâng cấp hạ tầng, thiết bị đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của nhà trường.

## **III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CỤ THỂ**

### **1. Nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số**

- Tổ chức tuyên truyền, quán triệt sâu rộng các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, của tỉnh và của ngành Giáo dục về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đến toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

- Đẩy mạnh phong trào “Bình dân học vụ số”, phong trào thi đua về chuyển đổi số gắn với nhiệm vụ dạy học và quản lý của nhà trường; tạo sự chuyển biến rõ nét trong nhận thức và hành động của đội ngũ và học sinh.

- Khuyến khích cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh chủ động học tập, tự bồi dưỡng, nâng cao kỹ năng số, năng lực số; tăng cường ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo trong công việc và học tập.

- Kịp thời biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích, sáng kiến hiệu quả trong triển khai chuyển đổi số, góp phần lan tỏa tinh thần đổi mới sáng tạo trong toàn trường.

### **2. Tăng cường chuyển đổi số trong quản lý, quản trị nhà trường; phát triển dữ liệu số**

- Đẩy mạnh thực hiện công việc trên môi trường số, sử dụng chữ ký số trong xử lý công việc; tiếp tục rà soát, hoàn thiện các điều kiện để triển khai đồng bộ trong nhà trường theo quy định.

<sup>1</sup> Kế hoạch số 1965/KH-SGDĐT ngày 04/8/2025 của Sở GDĐT về việc phát động phong trào thi đua về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số ngành giáo dục.

<sup>2</sup> Kế hoạch số 810/KH-SGDĐT ngày 13/5/2025 của Sở GDĐT về việc phát động phong trào “Bình dân học vụ số” ngành giáo dục.

<sup>3</sup> Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ GDĐT ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên; Quyết định số 3276/QĐ-BGDĐT ngày 30/10/2024 của Bộ GDĐT ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số cơ sở giáo dục mầm non.

- Thực hiện số hóa hồ sơ, tài liệu phục vụ công tác quản lý, giải quyết thủ tục hành chính; tiếp tục sử dụng hiệu quả sổ điểm điện tử, học bạ số, các phần mềm quản lý nhà trường và phòng họp trực tuyến.

- Rà soát, đơn giản hóa quy trình công việc nội bộ; đẩy mạnh thực hiện dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt và các nội dung chuyển đổi số phục vụ học sinh, phụ huynh, góp phần giảm thời gian, chi phí, nâng cao hiệu quả quản trị nhà trường.

- Thường xuyên cập nhật, hoàn thiện dữ liệu của nhà trường bảo đảm đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung; trong đó chú trọng dữ liệu về cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, trường lớp, cơ sở vật chất, văn bằng, chứng chỉ và các dữ liệu liên quan khác theo quy định; bảo đảm kết nối, đồng bộ với cơ sở dữ liệu ngành giáo dục và các hệ thống dùng chung.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ số và trí tuệ nhân tạo trong quản lý, điều hành, thống kê, tổng hợp, phân tích dữ liệu, xây dựng kế hoạch và hỗ trợ ra quyết định, từng bước nâng cao chất lượng quản trị nhà trường theo hướng hiện đại, công khai, minh bạch, hiệu quả.

### **3. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ, trí tuệ nhân tạo trong giảng dạy, đổi mới phương pháp dạy học**

- Thực hiện có hiệu quả thí điểm nội dung giáo dục trí tuệ nhân tạo cho học sinh phổ thông theo Kế hoạch số 151/KH-SGDĐT ngày 14/01/2026 của Sở GDĐT.

- Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo các tổ/nhóm chuyên môn, đội ngũ giáo viên đẩy mạnh ứng dụng trí tuệ nhân tạo<sup>4</sup> trong giảng dạy, thiết kế bài giảng, biên soạn đề kiểm tra, vẽ sơ đồ tư duy, làm video AI...nhằm nâng cao chất lượng chuyên môn trong dạy và học các môn học, nhất là các môn thuộc lĩnh vực khoa học tự nhiên; tăng cường ứng dụng công nghệ thực tế ảo (VR) và thực tế tăng cường (AR)<sup>5</sup>.

- Đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tích cực, nâng cao chất lượng dạy học trực tuyến trên nền tảng LMS OLM, đảm bảo tỉ trọng nội dung chương trình giáo dục phổ thông đạt trung bình 10%. Thực hiện kiểm tra, đánh giá trực tuyến bài kiểm tra, đánh giá thường xuyên đối với tất cả các môn học, từng bước triển khai thực hiện đánh giá định kỳ trực tuyến nếu đáp ứng đủ cơ sở vật chất, hạ tầng số (*tiếp tục triển khai kiểm tra định kỳ trực tuyến đối với môn Tin học*).

- Tiếp tục xây dựng kho học liệu số, học liệu mở đối với tất cả các môn học/hoạt động giáo dục dùng chung cho toàn trường và đóng góp vào kho học liệu dùng chung toàn ngành; khuyến khích giáo viên, học sinh sử dụng và phát huy nguồn học liệu số, thư viện điện tử (*với trên 10 nghìn đầu sách điện tử*) nhằm nâng cao chất lượng giáo dục trên nền tảng số.

- Động viên, khuyến khích, giáo dục, phát triển năng lực tự học, sáng tạo của học sinh thông qua các nền tảng học trực tuyến, nguồn học liệu điện tử đáp ứng mục tiêu của Chương trình giáo dục phổ thông 2018 phát triển toàn diện năng lực, phẩm chất của học sinh. Tiếp tục thực hiện lồng ghép, tích hợp nội dung phổ cập kỹ năng số, năng lực số và an toàn, an ninh mạng vào chương trình giảng dạy để hình thành sớm các kỹ năng cần thiết cho công dân số.

- Tổ chức Hội giảng, Hội thi, kiểm tra nội bộ trong đó tăng cường ứng dụng AI vào các tiết dạy. Khuyến khích học sinh sử dụng AI để học tập sáng tạo (tạo sơ đồ tư duy AI, video AI, bài thuyết trình AI, làm game AI, sử dụng AI hỗ trợ làm bài tập, học

<sup>4</sup> Khuyến khích giáo viên sử dụng công cụ số và AI (ChatGPT, Copilot, Quizizz, Kahoot, Canva AI,...)

<sup>5</sup> Một số phần mềm mô phỏng: MEL Chemistry (VR/AR); Elements 4D (AR); Chemist Virtual Chem Lab (AR); Google Earth VR / Web; SkyView / Star Walk 2 (AR)

Tiếng Anh...), đồng thời rèn luyện kỹ năng tư duy phản biện, chọn lọc và sử dụng thông tin an toàn. Gắn nội dung giáo dục công dân số, an ninh mạng, đạo đức số vào hoạt động trải nghiệm và sinh hoạt dưới cờ.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng giảng dạy ngoại ngữ, đặc biệt Tiếng Anh trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin và chuyên đổi số, từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học.

#### **4. Tích cực tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học, các cuộc thi, hội thi về khoa học và công nghệ**

- Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học, kỹ thuật trong giáo viên và học sinh; nâng cao chất lượng giáo dục STEM, phấn đấu có sản phẩm tham gia Cuộc thi khoa học, kỹ thuật các cấp và có dự án tham gia cấp tỉnh.

- Khuyến khích học sinh tham gia các sân chơi, cuộc thi về khoa học, công nghệ, tin học, sáng tạo kỹ thuật, sáng tạo thanh thiếu niên; phát hiện, lựa chọn, bồi dưỡng học sinh có năng lực, đam mê trong các lĩnh vực Toán, Tin học, Công nghệ và các môn khoa học tự nhiên.

- Khuyến khích giáo viên, học sinh vận dụng linh hoạt, phù hợp công nghệ số và trí tuệ nhân tạo trong học tập, nghiên cứu, thiết kế sản phẩm, trình bày ý tưởng, xây dựng dự án; qua đó góp phần phát triển tư duy sáng tạo, năng lực nghiên cứu và kỹ năng thực hành cho học sinh.

- Gắn hoạt động nghiên cứu khoa học, sáng tạo kỹ thuật với đổi mới phương pháp dạy học, nâng cao chất lượng các môn học, nhất là các môn khoa học tự nhiên, công nghệ, tin học; đồng thời góp phần nâng cao chất lượng ôn thi tốt nghiệp trung học phổ thông, bồi dưỡng học sinh giỏi và chất lượng giáo dục của nhà trường.

#### **5. Đổi mới sáng tạo trong nhà trường, thúc đẩy tư duy sáng tạo và định hướng khởi nghiệp cho học sinh**

- Đẩy mạnh phong trào nghiên cứu khoa học, viết sáng kiến trong cán bộ quản lý, giáo viên; nâng cao chất lượng các đề tài, sáng kiến gắn với thực tiễn quản lý, giảng dạy và chuyên đổi số của nhà trường; phấn đấu hằng năm có sáng kiến được công nhận cấp cơ sở, trong đó có sáng kiến được công nhận cấp tỉnh.

- Tổ chức, duy trì và phát triển các câu lạc bộ học thuật, câu lạc bộ STEM, Tin học, sáng tạo khoa học kỹ thuật; tạo môi trường để học sinh được trải nghiệm, nghiên cứu, sáng tạo và phát triển ý tưởng.

- Tăng cường phối hợp với các cơ sở giáo dục, doanh nghiệp, tổ chức khoa học – công nghệ để tổ chức các hoạt động trải nghiệm, giao lưu, chia sẻ về đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp; giúp học sinh tiếp cận thực tiễn, định hướng nghề nghiệp phù hợp.

- Lồng ghép nội dung giáo dục hướng nghiệp, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp trong các hoạt động giáo dục; tổ chức các buổi tư vấn, hội thảo, nói chuyện chuyên đề về xu hướng nghề nghiệp, kỹ năng cần thiết trong thời đại số, góp phần hình thành tư duy sáng tạo, chủ động cho học sinh.

#### **6. Tăng cường tập huấn, bồi dưỡng năng lực số, ứng dụng công nghệ và trí tuệ nhân tạo cho đội ngũ và học sinh**

- Tham gia đầy đủ, nghiêm túc các lớp tập huấn, bồi dưỡng, hội thảo chuyên đề về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyên đổi số do Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức; đồng thời chủ động tổ chức các hoạt động bồi dưỡng tại nhà trường phù hợp với điều kiện thực tế.

- Tập trung bồi dưỡng nâng cao năng lực số, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin, chuyên đổi số và trí tuệ nhân tạo cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; chú trọng

năng lực sử dụng các nền tảng số, thiết kế bài giảng số, kiểm tra đánh giá trên môi trường số.

- Tổ chức hướng dẫn, hỗ trợ học sinh nâng cao kỹ năng số, kỹ năng khai thác, sử dụng học liệu số, học tập trên môi trường số an toàn, hiệu quả; từng bước hình thành năng lực học tập, làm việc trong môi trường số.

- Nâng cao năng lực cho đội ngũ phụ trách công nghệ thông tin, thiết bị, hạ tầng số trong việc vận hành, khai thác, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin các hệ thống phục vụ dạy học và quản lý nhà trường.

### **7. Triển khai hiệu quả việc tự đánh giá, đánh giá mức độ chuyển đổi số; kịp thời biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân tiêu biểu**

- Tổ chức thực hiện nghiêm túc, thực chất công tác tự đánh giá mức độ chuyển đổi số của nhà trường theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo; kịp thời rà soát, bổ sung, hoàn thiện các nội dung còn hạn chế để nâng cao chất lượng thực hiện.

- Phát huy vai trò của Ban Chỉ đạo, các tổ chuyên môn, tổ văn phòng và từng cán bộ, giáo viên, nhân viên trong việc thu thập minh chứng, cập nhật dữ liệu, đối chiếu các tiêu chí, chỉ số và tổ chức tự đánh giá bảo đảm khách quan, đúng thực chất.

- Tiếp tục duy trì, nâng cao kết quả chuyển đổi số của nhà trường, phấn đấu năm học 2025–2026 tiếp tục được công nhận đạt mức độ chuyển đổi số theo mục tiêu đề ra.

- Căn cứ kết quả triển khai các nhiệm vụ về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, kịp thời biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích, sáng kiến, giải pháp hiệu quả, góp phần lan tỏa tinh thần đổi mới sáng tạo trong nhà trường.

### **8. Tăng cường huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư hạ tầng số, thiết bị phục vụ chuyển đổi số**

- Tổ chức rà soát toàn diện hiện trạng hạ tầng công nghệ thông tin của nhà trường (hệ thống mạng LAN, wifi, đường truyền Internet, thiết bị dạy học, phòng máy tính, phòng học bộ môn, phòng chức năng...); xác định rõ các nội dung cần nâng cấp, bổ sung theo lộ trình phù hợp với yêu cầu triển khai chuyển đổi số.

- Chủ động tham mưu với Sở Giáo dục và Đào tạo và các cấp có thẩm quyền trong việc đầu tư, nâng cấp hạ tầng số, trang thiết bị dạy học, thiết bị công nghệ thông tin; ưu tiên các hạng mục phục vụ trực tiếp cho dạy học, kiểm tra đánh giá trên môi trường số và triển khai học liệu số, AI trong nhà trường.

- Tổ chức mua sắm, sửa chữa, bảo trì, khai thác và sử dụng thiết bị dạy học, thiết bị công nghệ thông tin bảo đảm đúng quy định; tăng cường sử dụng hiệu quả phòng máy, phòng học thông minh, phòng STEM (nếu có), tránh lãng phí, nâng cao tần suất sử dụng trong dạy học.

- Bố trí, sử dụng hợp lý các nguồn kinh phí (ngân sách nhà nước, nguồn thu sự nghiệp và các nguồn hợp pháp khác); xây dựng kế hoạch, lập dự toán hàng năm cho hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; bảo đảm công khai, minh bạch, tiết kiệm, hiệu quả.

- Tăng cường ứng dụng các giải pháp công nghệ trong quản lý tài sản, thiết bị; thực hiện kiểm kê, theo dõi, cập nhật dữ liệu tài sản, thiết bị dạy học trên hệ thống số, phục vụ công tác quản lý, sử dụng và báo cáo theo quy định.

- Triển khai các biện pháp bảo đảm an toàn, an ninh thông tin: quản lý tài khoản, mật khẩu; sao lưu dữ liệu; phòng chống mất an toàn thông tin; hướng dẫn cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh sử dụng hệ thống số an toàn, đúng quy định.

*(Chi tiết theo Phụ lục 02 kèm theo Kế hoạch)*

## IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

### 1. Hiệu trưởng

- Chịu trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo chung việc triển khai thực hiện Kế hoạch; phân công nhiệm vụ cụ thể cho các bộ phận, cá nhân; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, đánh giá kết quả thực hiện.

- Chỉ đạo công tác tuyên truyền, quán triệt, tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong nhà trường.

- Chỉ đạo rà soát, tham mưu đề xuất cấp trên quan tâm đầu tư, bổ sung hạ tầng số, thiết bị công nghệ thông tin và các điều kiện bảo đảm phục vụ quản lý, dạy học, kiểm tra đánh giá và các hoạt động giáo dục.

- Chỉ đạo sơ kết, tổng kết, biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích, sáng kiến, giải pháp hiệu quả trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch.

### 2. Đồng chí Phạm Văn Tuấn, Phó Hiệu trưởng

- Là đầu mối phụ trách công tác chuyển đổi số của nhà trường; tham mưu Hiệu trưởng chỉ đạo, tổ chức triển khai các nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong toàn trường.

- Chủ trì tham mưu xây dựng kế hoạch, lộ trình thực hiện; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số của nhà trường.

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn, các bộ phận liên quan đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, học liệu số, trí tuệ nhân tạo trong dạy học, kiểm tra đánh giá, quản lý chuyên môn và các hoạt động giáo dục.

- Chủ trì tham mưu công tác tự đánh giá mức độ chuyển đổi số; phối hợp rà soát, hoàn thiện dữ liệu, hồ sơ, minh chứng theo quy định.

- Chủ trì tham mưu tổ chức bồi dưỡng năng lực số, kỹ năng ứng dụng công nghệ, trí tuệ nhân tạo cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

### 3. Đồng chí Đỗ Trọng Thế, Phó Hiệu trưởng

- Phối hợp với đồng chí Phạm Văn Tuấn trong chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ liên quan đến dữ liệu số, cơ sở vật chất, thiết bị công nghệ thông tin và các điều kiện bảo đảm phục vụ chuyển đổi số trong nhà trường.

- Chỉ đạo rà soát, quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, thiết bị công nghệ thông tin; phối hợp cập nhật dữ liệu về học sinh, trường lớp, cơ sở vật chất, thiết bị và các nội dung có liên quan.

- Phối hợp tổ chức các hoạt động giáo dục kỹ năng số, an toàn số, sử dụng công nghệ số an toàn, hiệu quả cho học sinh theo nhiệm vụ được phân công.

### 4. Tổ Văn phòng

- Tham mưu bảo đảm các điều kiện về hành chính, cơ sở vật chất, văn thư, lưu trữ, tài chính và các điều kiện cần thiết khác phục vụ triển khai Kế hoạch.

- Phối hợp rà soát, quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả các phần mềm quản lý văn bản, hồ sơ công việc điện tử, phần mềm quản lý tài chính, tài sản và các nền tảng số dùng chung của nhà trường.

- Tham mưu công tác tổng hợp, thống kê, lưu trữ hồ sơ, minh chứng; phục vụ sơ kết, tổng kết, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Kế hoạch.

### 5. Nhân viên Kế toán

- Tham mưu bố trí, quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện các nhiệm vụ về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo đúng quy định; bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả.

- Chủ trì tham mưu xây dựng dự toán kinh phí hằng năm; phối hợp rà soát, đề xuất mua sắm, sửa chữa, nâng cấp thiết bị công nghệ thông tin, thiết bị dạy học phục vụ chuyển đổi số.

- Tham mưu triển khai hiệu quả thanh toán không dùng tiền mặt trong nhà trường theo quy định.

#### **6. Nhân viên Văn thư**

- Tham mưu thực hiện số hóa hồ sơ, tài liệu; quản lý văn bản điện tử, hồ sơ công việc trên môi trường số theo quy định.

- Phối hợp cập nhật, lưu trữ, sắp xếp hồ sơ, minh chứng liên quan đến việc thực hiện Kế hoạch; phục vụ công tác kiểm tra, đánh giá, báo cáo.

#### **7. Nhân viên thư viện**

- Tham mưu quản lý, khai thác và phát huy hiệu quả thư viện, thư viện điện tử, nguồn học liệu số phục vụ dạy học, tự học, nghiên cứu của giáo viên và học sinh.

- Phối hợp với các tổ chuyên môn rà soát, bổ sung, cập nhật, giới thiệu các nguồn tài liệu, học liệu số phù hợp với chương trình giáo dục phổ thông và nhu cầu học tập của học sinh.

- Hướng dẫn giáo viên, học sinh khai thác, sử dụng hiệu quả thư viện điện tử, học liệu số, các nền tảng học tập phục vụ hoạt động dạy học và nghiên cứu.

- Phối hợp xây dựng, sắp xếp, lưu trữ, cập nhật nguồn học liệu số của nhà trường; tham gia cung cấp minh chứng liên quan đến tiêu chí thư viện số, học liệu số trong đánh giá mức độ chuyển đổi số.

#### **8. Nhân viên y tế**

- Tham mưu quản lý, cập nhật, khai thác dữ liệu sức khỏe học sinh trên các hệ thống số của nhà trường; bảo đảm thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời theo quy định.

- Phối hợp với các bộ phận liên quan trong việc theo dõi, quản lý sức khỏe học sinh; ứng dụng công nghệ thông tin trong lưu trữ hồ sơ, thống kê, báo cáo.

- Tham gia tuyên truyền, giáo dục học sinh về chăm sóc sức khỏe, sử dụng thiết bị số an toàn, phòng tránh các tác động tiêu cực của môi trường số đến sức khỏe thể chất và tinh thần.

- Phối hợp cung cấp số liệu, hồ sơ, minh chứng liên quan đến tiêu chí sức khỏe học sinh trong công tác đánh giá, kiểm tra và các nhiệm vụ liên quan.

#### **9. Ban Chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số của nhà trường**

- Tham mưu Hiệu trưởng chỉ đạo, tổ chức triển khai các nhiệm vụ, giải pháp về ứng dụng công nghệ thông tin, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong toàn trường.

- Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các tổ chuyên môn, tổ văn phòng và các cá nhân trong việc thực hiện các nhiệm vụ, chỉ tiêu của Kế hoạch.

- Phối hợp rà soát, thu thập, hoàn thiện dữ liệu, hồ sơ, minh chứng phục vụ công tác tự đánh giá, đánh giá mức độ chuyển đổi số và các nhiệm vụ liên quan.

- Kịp thời đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện.

#### **10. Các tổ chuyên môn**

- Căn cứ Kế hoạch của nhà trường, xây dựng kế hoạch triển khai trong tổ; phân công giáo viên thực hiện các nhiệm vụ gắn với môn học, hoạt động giáo dục và vị trí việc làm.

- Chỉ đạo giáo viên tăng cường ứng dụng công nghệ số, học liệu số, trí tuệ nhân tạo trong dạy học, kiểm tra đánh giá; xây dựng, khai thác, sử dụng hiệu quả học liệu số, bài giảng số, ngân hàng câu hỏi và các nguồn học liệu dùng chung.

- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn gắn với chia sẻ kinh nghiệm, bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng công nghệ, trí tuệ nhân tạo, giáo dục STEM; lựa chọn, bồi dưỡng giáo viên, học sinh tham gia các cuộc thi, hội thi phù hợp.

- Định kỳ rà soát, đánh giá kết quả thực hiện và báo cáo lãnh đạo nhà trường theo yêu cầu.

### **11. Công đoàn, Đoàn Thanh niên**

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các chủ trương, nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đến cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh bằng các hình thức phù hợp.

- Tổ chức hoặc lồng ghép các hoạt động hưởng ứng phong trào học tập, rèn luyện kỹ năng số, sử dụng công nghệ số an toàn, hiệu quả; phát hiện, giới thiệu, nhân rộng các tập thể, cá nhân có cách làm hay, sáng kiến, giải pháp hiệu quả.

### **12. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên**

- Nghiêm túc thực hiện các nhiệm vụ được phân công; chủ động ứng dụng công nghệ số, chuyển đổi số và trí tuệ nhân tạo trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, nghiệp vụ.

- Tích cực tự học, tự bồi dưỡng nâng cao kỹ năng số, năng lực số; khai thác, sử dụng hiệu quả các nền tảng số, học liệu số, công cụ hỗ trợ trong quản lý, dạy học và công tác.

- Giáo viên chủ động đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá; hướng dẫn học sinh sử dụng công nghệ số, học liệu số, trí tuệ nhân tạo an toàn, phù hợp, hiệu quả.

### **13. Chế độ thông tin, báo cáo**

- Các bộ phận, cá nhân được giao nhiệm vụ chủ động xây dựng kế hoạch triển khai, tổ chức thực hiện và định kỳ báo cáo kết quả về lãnh đạo nhà trường.

- Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các bộ phận, cá nhân kịp thời báo cáo Hiệu trưởng để xem xét, chỉ đạo giải quyết.

- Việc sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch được gắn với đánh giá nhiệm vụ năm học, đánh giá mức độ chuyển đổi số và các yêu cầu báo cáo của cấp trên.

Trên đây là Kế hoạch phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số ngành giáo dục năm 2026. Nhà trường yêu cầu các các tổ chức đoàn thể, cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và các bộ phận liên quan trong nhà trường tổ chức triển khai và thực hiện hiệu quả./.

#### **Nơi nhận:**

- Sở GDĐT Quảng Ninh (để báo cáo);
- Ban Chấp hành Đảng ủy (báo cáo);
- Hiệu trưởng, các Phó HT;
- Các tổ chức, đoàn thể;
- Ban Đại diện cha mẹ học sinh;
- Website trường;
- Lưu: VT, HSCĐS.

**HIỆU TRƯỞNG**

**Nguyễn Thị Định**

**PHỤ LỤC 01**  
**DANH MỤC CÁC CHỈ TIÊU, MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ**  
**CHUYỂN ĐỔI SỐ NGÀNH GIÁO DỤC NĂM 2026**

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-THPTHB, ngày / /2026 của Trường THPT Hoàn Bò)

STT	Chỉ tiêu	Tỉ lệ (số lượng)	Chủ trì/thực hiện
<b>1</b>	<b>Phát triển dữ liệu ngành giáo dục</b>		
1.1	Tỷ lệ thông tin học sinh ( <i>thông tin cá nhân, kết quả học tập, sức khỏe, thể chất, năng khiếu,...</i> ) được cập nhật đầy đủ trên hệ thống cơ sở dữ liệu ngành giáo dục theo yêu cầu của Bộ GDĐT.	100%	Đ/c Thế
<b>2</b>	<b>Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số trong quản lý, quản trị</b>		
2.1	Tỉ lệ cán bộ, viên chức, người lao động thực hiện xử lý hồ sơ công việc trên môi trường số và sử dụng chữ ký số để giải quyết công việc.	100%	Đ/c Tuân
2.2	Tỉ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý hoàn toàn trực tuyến, người dân chỉ phải nhập dữ liệu một lần.	$\geq 90\%$	Đ/c Thế
2.3	Tỷ lệ các khoản thu, chi theo quy định triển khai thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt.	100%	NV Kế toán
2.4	Tiếp tục thực hiện tuyển sinh đầu cấp theo hình thức trực tuyến; Triển khai sổ sách, sổ điểm, học bạ số; Sử dụng trí tuệ nhân tạo AI trong quản lý giáo dục và phân tích, tối ưu hóa quy trình ra quyết định, kế hoạch.	x	Tập thể LD
<b>3</b>	<b>Phát triển khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo trong dạy học</b>		
3.1	Tỉ lệ giáo viên thực hiện các phương pháp dạy học tích cực, kiểm tra, đánh giá trực tuyến trên nền tảng số, nền tảng LMS/LCMS (OLM)	100%	Đ/c Tuân

STT	Chỉ tiêu	Tỉ lệ (số lượng)	Chủ trì/thực hiện
3.2	Tỷ lệ các môn học KHTN tham gia các hoạt động nghiên cứu STEM, cuộc thi khoa học kỹ thuật cấp cơ sở, cấp cụm.	100%	Đ/c Thế
3.3	Tỉ lệ các môn học triển khai dạy học trực tuyến, đảm bảo tỉ trọng nội dung chương trình giáo dục phổ trung bình đạt 10%	100%	Đ/c Tuân
3.4	Tỉ lệ giáo viên sử dụng AI để hỗ trợ giảng dạy và đánh giá học sinh.	$\geq 97\%$	Đ/c Tuân
3.5	Giáo viên có thể thiết kế nội dung dạy học dựa trên AI, tích hợp AI trong bài giảng số.	$\geq 40\%$	Đ/c Tuân
3.6	Tỷ lệ giáo viên, giảng viên có thể thiết kế nội dung dạy học dựa trên AI, tích hợp AI trong bài giảng số.	$\geq 40\%$	Đ/c Tuân
<b>4</b>	<b>Phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực số</b>		
4.1	Tỉ lệ cán bộ quản lý, giáo viên được bồi dưỡng, tập huấn về ứng dụng trí tuệ nhân tạo, năng lực số trong quản lý, quản trị và dạy học.	100%	Đ/c Định
4.2	Tỉ lệ giáo viên được bồi dưỡng, phát triển năng lực thiết kế bài giảng, năng lực dạy học STEM/STEAM và các môn khoa học tự nhiên.	100%	Đ/c Định
4.3	Tỉ lệ học sinh được phát triển năng lực số theo Khung năng lực số của Bộ GDĐT.	100%	Đ/c Tuân
4.4	- Tỷ lệ học sinh sử dụng AI trong học tập, nghiên cứu;	$\geq 70\%$	Đ/c Tuân
	- Tỷ lệ học sinh nhà trường ứng dụng AI vào nghiên cứu khoa học kỹ thuật	$\geq 10\%$	Đ/c Thế

STT	Chỉ tiêu	Tỉ lệ (số lượng)	Chủ trì/thực hiện
<b>5</b>	<b>Đẩy mạnh phong trào chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo trong nhà trường</b>		
5.1	Số sáng kiến kinh nghiệm được công nhận cấp cơ sở trở lên.	$\geq 3$	Đ/c Thế
5.2	Tỉ lệ giáo viên tích cực tham gia phong trào Bình dân học vụ số <sup>6</sup> và phong trào thi đua về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số ngành giáo dục <sup>7</sup> .	100%	Đ/c Thế
5.3	Mức chuyển đổi số được công nhận năm 2025-2026	Mức 3	Đ/c Tuấn
<b>6</b>	<b>Rà soát, tham mưu cấp trên nâng cấp hoàn chỉnh hạ tầng số, thiết bị công nghệ thông tin trong nhà trường đảm bảo đủ điều kiện để triển khai thực hiện các nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số</b>		
6.1	Nhà trường được đầu tư, nâng cấp hạ tầng số, cơ sở vật chất, thiết bị phục vụ quản lý giáo dục, quản trị trường học, dạy học.	x	Đ/c Định
6.1	Nhà trường tiếp tục nâng cấp đường truyền Internet tốc độ cao	x	Đ/c Định
6.2	Nhà trường đảm bảo kinh phí chi cho hoạt động khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.	x	Đ/c Định

<sup>6</sup> Kế hoạch số 810/KH-SGDĐT ngày 13/5/2025 của Sở GDĐT về việc phát động phong trào “Bình dân học vụ số” ngành giáo dục.

<sup>7</sup> Kế hoạch số 1965/KH-SGDĐT ngày 04/8/2025 của Sở GDĐT về việc phát động phong trào thi đua về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số ngành giáo dục.

**PHỤ LỤC 02**  
**DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO**  
**VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2026**

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-THPTHB ngày / /2026 của Trường THPT Hoàn Bò)

STT	Nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp/thực hiện	Thời gian hoàn thành
1	<b>Tiếp tục nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, tạo khí thế mới trong toàn ngành về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số</b>			
1.1	Tiếp tục thực hiện tuyên truyền, quán triệt thường xuyên, sâu rộng nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức ngành giáo dục về Nghị quyết số 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia tạo sự đồng thuận, thống nhất hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ đặt ra	Lãnh đạo nhà trường	Các tổ chức đoàn thể, các tổ/nhóm chuyên môn; Tổ Văn phòng; các lớp và CMHS các lớp.	Tháng 4,5/2026
1.2	Thực hiện hiệu quả phong trào “Bình dân học vụ số” và phong trào thi đua toàn ngành về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để tạo khí thế đến từng cán bộ, công chức, viên chức, học sinh và gia đình; tạo hiệu ứng lan tỏa, tạo động lực truyền cảm hứng, phát huy sự tham gia tích cực của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Chú trọng biểu dương, tôn vinh, khen thưởng khích lệ, động viên kịp thời bằng nhiều hình thức đa dạng cho các đơn vị, cá nhân có thành tích trong chuyển đổi số	Lãnh đạo nhà trường	Các tổ chức đoàn thể; Tổ chuyên môn; Tổ Văn phòng.	Thường xuyên
1.3	Thúc đẩy phong trào học tập trên các nền tảng số để trở thành phong trào “học tập số” thường xuyên, liên tục, phổ cập, nâng cao kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản trong cán bộ, công chức, viên chức ngành giáo dục và học sinh. Phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực số góp phần hình thành công dân số	Lãnh đạo nhà trường	Các tổ chức đoàn thể; Tổ chuyên môn; Tổ Văn phòng.	Thường xuyên

STT	Nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp/thực hiện	Thời gian hoàn thành
2	<b>Tăng cường chuyển đổi số trong quản lý, quản trị trường học; phát triển chính quyền số, dữ liệu ngành giáo dục</b>			
2.1	Đẩy mạnh việc thực hiện công việc trên môi trường số, ký số trên Hệ thống chính quyền điện tử. Rà soát, hoàn thành việc đăng ký chữ ký số cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong nhà trường; triển khai cấp chữ ký số cho học sinh, học viên nêu đủ điều kiện theo quy định theo sự chỉ đạo của Sở GDĐT.	Lãnh đạo nhà trường	Các tổ chức đoàn thể; Tổ chuyên môn; Tổ Văn phòng.	Thường xuyên
2.2	Thực hiện số hoá hồ sơ, tài liệu phục vụ công tác quản lý, giải quyết thủ tục hành chính. Tiếp tục triển khai, sử dụng sổ điểm điện tử, học bạ số, phòng họp trực tuyến.	Lãnh đạo nhà trường	Các tổ chức đoàn thể; Tổ chuyên môn; Tổ Văn phòng.	Thường xuyên
2.3	Thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các hướng dẫn của Sở GDĐT việc cắt giảm tối đa và đơn giản hoá thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian thực hiện nhằm cắt giảm chi phí, thời gian cho tổ chức, cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính. Kiểm soát chặt chẽ việc công bố thủ tục hành chính và thực hiện quy trình giải quyết thủ tục hành chính mới ban hành phải đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện theo sự chỉ đạo, hướng dẫn của Sở GDĐT.	Lãnh đạo nhà trường	Tổ Văn phòng	Thường xuyên
2.4	Tiếp tục thực hiện hiệu quả dịch vụ công trực tuyến và thanh toán không dùng tiền mặt trong giáo dục, trong đó ưu tiên một số dịch vụ: <b>(1)</b> Dịch vụ đăng ký thi tốt nghiệp trung học phổ thông trực tuyến và Dịch vụ đăng ký nguyện vọng xét tuyển vào đại học trên Cổng dịch vụ công Quốc gia mức độ toàn trình; <b>(2)</b> Dịch vụ công nhận văn bằng, chứng chỉ, hướng tới triển khai ở mức độ toàn trình; <b>(3)</b> Đẩy mạnh thanh toán các khoản thu bằng hình thức trực tuyến, không dùng tiền mặt; kết nối phần mềm quản lý tài chính của cơ sở giáo dục với nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt.	Lãnh đạo nhà trường	Tổ Văn phòng	Thường xuyên

STT	Nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp/thực hiện	Thời gian hoàn thành
2.5	Tiếp tục thực hiện hiệu quả hệ thống quản lý trường học trực tuyến tích hợp tuyển sinh liên thông đầu cấp trực tuyến và xây dựng cơ sở dữ liệu ngành giáo dục. Thường xuyên cập nhật, hoàn thiện dữ liệu nhà trường “ <i>đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung</i> ”, trong đó chú trọng: <b>(1)</b> Dữ liệu cán bộ, viên chức trên Hệ thống quản lý cán bộ công chức, viên chức trên Hệ thống quản lý cán bộ công chức, viên chức tỉnh Quảng Ninh; <b>(2)</b> Thông tin trường lớp, cơ sở vật chất, phòng học trên cơ sở dữ liệu ngành; <b>(3)</b> Dữ liệu của học sinh về sức khỏe, thể chất, sở trường, ...; <b>(4)</b> Dữ liệu văn bằng, chứng chỉ người học. Đảm bảo dữ liệu kết nối liên thông, đồng bộ với dữ liệu ngành của Sở GDĐT, Bộ GDĐT, dữ liệu dùng chung của tỉnh và dữ liệu quốc gia về dân cư.	Lãnh đạo nhà trường	Các tổ chức đoàn thể; Tổ chuyên môn; Tổ Văn phòng.	Thường xuyên
2.6	Ứng dụng có hiệu quả chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo trong công tác quản lý, quản trị trường học, tối ưu hoá quy trình ra quyết định, kế hoạch.	Lãnh đạo nhà trường	Các tổ chức đoàn thể; Tổ chuyên môn; Tổ Văn phòng.	Thường xuyên
<b>3</b>	<b>Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ, trí tuệ nhân tạo trong giảng dạy, đổi mới phương pháp dạy học</b>			
3.1	Thực hiện có hiệu quả thí điểm nội dung giáo dục trí tuệ nhân tạo cho học sinh phổ thông theo Kế hoạch số 151/KH-SGDĐT ngày 14/01/2026 theo sự chỉ đạo của Sở GDĐT.	Lãnh đạo nhà trường	Tổ chuyên môn	Thường xuyên
3.2	Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong giảng dạy, thiết kế bài giảng, nâng cao chất lượng chuyên môn trong dạy và học các môn thuộc lĩnh vực khoa học tự nhiên, tăng cường ứng dụng công nghệ thực tế ảo (VR) và thực tế tăng cường (AR).	Lãnh đạo nhà trường	Tổ chuyên môn	Thường xuyên

STT	Nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp/thực hiện	Thời gian hoàn thành
3.3	Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tích cực, nâng cao chất lượng dạy học trực tuyến trên nền tảng LMS (OLM...), đảm bảo tỉ trọng nội dung chương trình giáo dục phổ thông đạt trung bình 10%. Thực hiện kiểm tra, đánh giá trực tuyến đối với các môn học/hoạt động giáo dục nếu đáp ứng đủ cơ sở vật chất, hạ tầng số.	Lãnh đạo nhà trường	Tổ chuyên môn	Thường xuyên
3.4	Xây dựng kho học liệu số, học liệu mở trong nhà trường góp phần đóng góp nguồn học liệu số dùng chung toàn ngành ( <i>bài giảng điện tử, bài giảng dạy trên truyền hình, học liệu số đa phương tiện, phần mềm mô phỏng, hệ thống ngân hàng câu hỏi trực tuyến cho tất cả các môn học</i> ), khuyến khích giáo viên, học sinh sử dụng nguồn học liệu số, thư viện điện tử nhằm nâng cao chất lượng giáo dục trên nền tảng số trong nhà trường.	Lãnh đạo nhà trường	BCĐ CDS; các tổ chức đoàn thể; Tổ chuyên môn; Tổ Văn phòng; CB-GV-NV và HS.	Thường xuyên
3.5	Phát triển năng lực tự học, sáng tạo của học sinh thông qua các nền tảng học trực tuyến, nguồn học liệu điện tử đáp ứng mục tiêu của Chương trình giáo dục phổ thông 2018 phát triển toàn diện năng lực, phẩm chất của học sinh. Lồng ghép, tích hợp nội dung phổ cập kỹ năng số và an toàn, an ninh mạng vào chương trình giảng dạy từ cấp tiểu học để hình thành sớm các kỹ năng cần thiết cho công dân số.	Lãnh đạo nhà trường	Các tổ chức đoàn thể; Tổ chuyên môn; Tổ Văn phòng; CB-GV-NV và HS.	Thường xuyên
3.6	Tiếp tục nâng cao chất lượng giảng dạy ngoại ngữ, đặc biệt Tiếng Anh trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số, từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học.	Lãnh đạo nhà trường	BCĐ CDS, các tổ chức đoàn thể; Nhóm chuyên môn Tiếng Anh và Tin học; Tổ Văn phòng; CB-GV-NV và HS.	Thường xuyên

STT	Nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp/thực hiện	Thời gian hoàn thành
4	<b>Đẩy mạnh các hoạt động nghiên cứu khoa học, các cuộc thi, hội thi về khoa học và công nghệ</b>			
4.1	Tích cực tham gia phong trào, nâng cao chất lượng sản phẩm Cuộc thi nghiên cứu khoa học, kỹ thuật nhằm đẩy mạnh chất lượng giáo dục STEM trong nhà trường. Phân đấu tham gia có dự án đạt từ giải Ba trở lên trong Hội thi khoa học và kỹ thuật cấp tỉnh.	Lãnh đạo nhà trường	Các tổ chức đoàn thể; Tổ/nhóm chuyên môn; Tổ Văn phòng; CB-GV-NV, HS và CMHS	Thường xuyên
4.2	Tích cực tham Cuộc thi Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng, Hội thi Sáng tạo kỹ thuật, Hội thi Tin học trẻ. Khuyến khích học sinh tham gia sân chơi Toán học, Tin học, Khoa học tự nhiên, Công nghệ: AMC, WYMO, PHIMO, VioEdu, Olympic các môn khoa học tự nhiên, Sáng kiến khoa học,...Thông qua các cuộc thi, hội thi, phát hiện, bồi dưỡng học sinh có năng lực công nghệ thông tin, khoa học, công nghệ đáp ứng công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với phát triển kinh tế tri thức.	Lãnh đạo nhà trường	Các tổ chức đoàn thể; Tổ/nhóm chuyên môn; Tổ Văn phòng; CBGV, HS và CMHS.	Thường xuyên
4.3	Tăng cường các hoạt động hợp tác giữa nhà trường với các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh và với các nhà trường trong nước, tổ chức khoa học, doanh nghiệp, ... để ứng dụng các kết quả nghiên cứu khoa học và thực tiễn ngành giáo dục.	Lãnh đạo nhà trường	Các tổ chức đoàn thể; Tổ/nhóm chuyên môn; Tổ Văn phòng; CBGVNV; các trường THPT trong tỉnh.	Thường xuyên

STT	Nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp/thực hiện	Thời gian hoàn thành
<b>5</b>	<b>Đổi mới sáng tạo trong ngành giáo dục, thúc đẩy tư duy sáng tạo và tinh thần khởi nghiệp cho học sinh, sinh viên</b>			
5.1	Đẩy mạnh phong trào, nâng cao chất lượng chuyên môn công tác nghiên cứu khoa học nhằm góp phần phát triển sức sáng tạo, khả năng làm việc độc lập, trau dồi tri thức và các phương pháp nghiên cứu khoa học, tăng cường sự hiểu biết về chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ, giáo viên. Phấn đấu hằng năm trong nhà trường có ít nhất 03 Đề tài/sáng kiến được triển khai thực hiện.	Lãnh đạo nhà trường	Các tổ chức đoàn thể; Tổ chuyên môn; Tổ Văn phòng; CBGV.	Thường xuyên
5.2	Thành lập các câu lạc bộ, vườn ươm khởi nghiệp công nghệ để hỗ trợ học sinh, giáo viên nghiên cứu và phát triển sản phẩm công nghệ giáo dục. Tập trung tạo nguồn đào tạo nhân lực STEM gắn với giáo dục hướng nghiệp, khởi nghiệp từ giáo dục phổ thông.	Lãnh đạo nhà trường	Các tổ chức đoàn thể; Tổ/nhóm chuyên môn; Tổ Văn phòng; CB-GV-NV, HS và CMHS.	Năm học 2025-2026, 2026-2027
5.3	Lồng ghép, tích hợp nội dung hướng nghiệp vào trong hoạt động giáo dục: <b>(1)</b> Mời chuyên gia, doanh nghiệp, cựu học sinh thành công để chia sẻ kinh nghiệm làm việc, yêu cầu công việc trong từng ngành nghề; <b>(2)</b> Các buổi hội thảo về xu hướng nghề nghiệp giúp học sinh hiểu về thị trường lao động, ngành nghề đang phát triển mạnh, ngành nghề cần nguồn nhân lực cao; <b>(3)</b> Định hướng tư vấn nghề nghiệp theo nhóm ngành phù hợp với từng đối tượng học sinh.	Lãnh đạo nhà trường	Các tổ chức đoàn thể; Tổ/nhóm chuyên môn; Tổ Văn phòng; CB-GV-NV, HS và CMHS.	Thường xuyên
5.4	Phối hợp với các trường đại học, các câu lạc bộ khởi nghiệp, doanh nghiệp tổ chức hội thảo về khởi nghiệp, trong đó tập trung vào việc phát hiện, bồi dưỡng những học sinh có đam mê trong lĩnh vực khoa học và công nghệ, khơi dậy tinh thần, khát vọng khởi nghiệp; trang bị kiến thức kỹ năng thực hiện hóa ý tưởng khởi nghiệp cho học sinh nhà trường.	Lãnh đạo nhà trường	Các tổ chức đoàn thể; Tổ/nhóm chuyên môn; Tổ Văn phòng; CBGVNV, HS và CMHS; CLB khởi nghiệp...	Thường xuyên

STT	Nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp/thực hiện	Thời gian hoàn thành
6	<b>Tham gia tập huấn bồi dưỡng năng lực số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo, năng lực dạy học STEM cho cán bộ quản lý, giáo viên và học sinh</b>			
6.1	Tham gia nghiêm túc, hiệu quả các lớp tập huấn, hội thảo chuyên đề về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo do Sở GDĐT tổ chức nhằm bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục có năng lực ứng dụng AI trong quản lý, điều hành, quản trị trường học. Bên cạnh đó, nhà trường chủ động phối hợp với các đơn vị để tổ chức các lớp bồi dưỡng trình độ CNTT, CDS và ứng dụng AI vào dạy học và quản lý giáo dục.	Lãnh đạo nhà trường	BCĐ CDS; các tổ chức đoàn thể; Tổ/nhóm chuyên môn; CB-GV-NV; các đơn vị, trung tâm về CNTT...	Thường xuyên
6.2	Tham gia nghiêm túc, hiệu quả các hoạt động tập huấn, hội thảo chuyên đề về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo nhằm giúp cho đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục có năng lực ứng dụng AI trong quản lý, điều hành, quản trị trường học.	Lãnh đạo nhà trường	Các tổ chức đoàn thể; Tổ/nhóm chuyên môn; Tổ Văn phòng; CB-GV-NV.	Thường xuyên
6.3	Tiếp tục thực hiện và nâng cao năng lực để phát triển các chỉ số thành phần trong Khung năng lực số dành cho người học quy định tại Thông tư số 02/2025/TT-BGDĐT ngày 24/01/2025 của Bộ GDĐT.	Lãnh đạo nhà trường	Các tổ chức đoàn thể, Tổ chuyên môn	Thường xuyên
6.4	Tham gia nghiêm túc, hiệu quả các chương trình bồi dưỡng giáo viên về giáo dục STEM do Sở GDĐT tổ chức, nhân rộng các mô hình giáo dục STEM có tính ứng dụng cao được Sở GDĐT lựa chọn từ các mô hình của các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh.	Lãnh đạo nhà trường	Các tổ chức đoàn thể; Tổ/nhóm chuyên môn; CB-GV-NV và HS.	Thường xuyên (khi có các mô hình được Sở GDĐT lựa chọn)

STT	Nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp/thực hiện	Thời gian hoàn thành
6.5	Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, giáo viên, viên chức trong vận hành, khai thác hiệu quả các hệ thống dữ liệu và nền tảng số; năng lực của nhân viên phụ trách thiết bị, hạ tầng số.	Lãnh đạo nhà trường	BCĐ CDS, các tổ chức đoàn thể; Tổ/nhóm chuyên môn; Tổ Văn phòng; CB-GV-NV.	Thường xuyên
7	<b>Đánh giá mức độ chuyển đổi số các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số ngành giáo dục</b>			
7.1	Tổ chức triển khai thực hiện công tác đánh giá mức độ chuyển đổi số hàng năm theo quy định của Bộ GDĐT và các hướng dẫn của Sở GDĐT.	Lãnh đạo nhà trường	BCĐ CDS; các tổ chức đoàn thể; Tổ/nhóm chuyên môn; Tổ Văn phòng; CB-GV-NV và HS.	Tháng 05/2026
7.2	Định kỳ cuối năm, thực hiện rà soát, khen thưởng, tuyên dương các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong nhà trường.	Lãnh đạo nhà trường	Các tổ chức đoàn thể; Tổ/nhóm chuyên môn; Tổ Văn phòng; CB-GV-NV và HS.	Tháng 05,6/2026
8	<b>Tăng cường huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để đầu tư hạ tầng số, máy móc, thiết bị phục vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong giáo dục</b>			
8.1	Chỉ đạo, hướng dẫn các tổ/nhóm chuyên môn thực hiện nghiêm túc việc rà soát, tham mưu, đề xuất bổ sung, mua sắm thiết bị dạy học trong nhà trường theo các thông tư của Bộ GDĐT, hướng dẫn của UBND tỉnh và Sở GDĐT nhằm phục vụ công tác nghiên cứu khoa học, thực hành thí nghiệm. Trong đó đặc biệt chú trọng việc rà soát, tham mưu đề xuất cấp trên trang bị, mua sắm các thiết bị dạy học đảm bảo tiết kiệm, tuyệt đối không để xảy ra vi phạm pháp luật, lãng phí, tiêu cực, thất thoát ngân sách nhà nước.	Lãnh đạo nhà trường	Các tổ chức đoàn thể; Tổ/nhóm chuyên môn; Tổ Văn phòng; CB-GV-NV.	Thường xuyên

STT	Nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp/thực hiện	Thời gian hoàn thành
8.2	Thực hiện nghiêm túc việc rà soát, tham mưu, đề xuất cấp trên đầu tư, nâng cấp hạ tầng số hiện đại đáp ứng yêu cầu về an toàn, bảo mật, tốc độ cao phục vụ chuyển đổi số trong giáo dục và quản lý hành chính; tăng cường ứng dụng công nghệ bảo mật trong lưu trữ và chia sẻ dữ liệu, đảm bảo an toàn thông tin trong tiêu chuẩn quốc gia tại đơn vị.	Lãnh đạo nhà trường	BCĐ CDS; Các tổ chức đoàn thể; Tổ/nhóm chuyên môn; Tổ Văn phòng; CB-GV-NV.	Thường xuyên
8.3	Tiếp tục tham mưu cấp trên đầu tư, xây dựng các phòng chức năng: Phòng lab phục vụ nghiên cứu và thí nghiệm/Phòng studio phục vụ các hoạt động sáng tạo, sản xuất nghệ thuật, ghi âm, quay phim, chụp ảnh hoặc thiết kế bài giảng điện tử, phòng nghiên cứu STEM/STEAM phục vụ nghiên cứu khoa học, công nghệ và phát huy hiệu quả vai trò các phòng chức năng cho phát triển giáo dục và đào tạo tại nhà trường. Rà soát, lập dự toán theo các hướng dẫn và báo cáo đề xuất kinh phí hằng năm đảm bảo triển khai thực hiện nhiệm vụ.	Lãnh đạo nhà trường	BCĐ CDS; Các tổ chức đoàn thể; Tổ/nhóm chuyên môn; Tổ Văn phòng; CB-GV-NV.	Thường xuyên
8.4	Rà soát, bố trí nguồn kinh phí, lập dự toán theo các hướng dẫn và báo cáo đề xuất kinh phí hằng năm đảm bảo triển khai thực hiện hiệu quả nhiệm vụ CDS.	Lãnh đạo nhà trường	Tổ Văn phòng; nhân viên Kế toán.	Thường xuyên